

PHIẾU XUẤT KHO

Thứ 3 Ngày 06 tháng 01 năm 2026

6

Họ tên người giao hàng: Hoàng Thị Sía

Lý do xuất kho: Nấu ăn cho trẻ Mẫu giáo 5 tuổi (NĐ 105/20 61 Học sinh

Xuất tại kho: trung tâm. Địa điểm: Trường mầm non số 1 Mường Mươn

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng thực xuất						Đơn giá	Thành tiền
				T.Tâm H.Vang	Púa Múa	Kết Tinh	Huổi Nhả	Yêu cầu	Thực xuất		
				24	17	11	9				
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Thịt gà		Kg	0,9	0,7	0,5	0,4	2,5	2,5	90.000	225.000
2	Cà chua		Kg	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Su su		Kg	0,8	0,5	0,4	0,3	2	2	20.000	40.000
4	Bí đỏ		Kg	0,8	0,6	0,4	0,3	2,1	2,1	20.000	42.000
5	Bún khô		Kg	0,7	0,5	0,4	0,3	1,9	1,9	30.000	57.000
6	Bột canh (190gram)		Gói	0,5	0,4	0,3	0,2	1,4	1,4	5.000	7.000
7	Dầu ăn Neptune		Lít	0,1	0,1	0,1	0,1	0,4	0,4	75.000	30.000
8	Mì chính Vedan		Kg	0,1	0,1	0,1	0,1	0,4	0,4	65.000	26.000
9	Gạo tẻ		Kg	3,6	2,55	1,65	1,35	9,15	9,2		-
Tổng cộng											427.000
Ký nhận các bản				<i>Tâm</i>	<i>Quang</i>	<i>Phu</i>	<i>1</i>				

Tổng số tiền (Viết bằng chữ): Bốn trăm hai mươi bảy ngàn đồng chẵn.

Số chứng từ kèm theo:

Người lập

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

P.Thủ trưởng đơn vị

Phạm Trung Dũng

Lò Thị Tươi

Hoàng Thị Sía

Phạm Trung Dũng

Nguyễn Thị Thu Hồng



Đơn vị: Trường MN số 1 Mường Mươn
Mã QHNS: 1085786

Mẫu số C31 - HD
(Ban hành kèm theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 24/11/2017)

PHIẾU XUẤT KHO

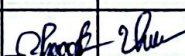
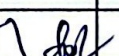
Thứ ba, Ngày 06 tháng 01 năm 2026

Số:

Họ tên người giao hàng: Hoàng Thị Sía

Lý do xuất kho: Nấu ăn cho trẻ Nhà trẻ (NĐ 66/2025) & Mẫu giáo 3,4 tuổi (NĐ 277/2025 245 HS

Xuất tại kho: trung tâm. Địa điểm: Trường mầm non số 1 Mường Mươn

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng thực xuất						Đơn giá	Thành tiền
				T.Tâm, H.vang	Púa Múa	Kết Tinh	Huổi nhá	Yêu cầu	Thực xuất		
				61	37	19	13				
				50	31	20	14				
MG											
NT											
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Thịt gà		Kg	10	6,1	3,5	2,5	22,1	22,1	90.000	1.989.000
2	Cà chua		Kg	1,1	0,9	0,6	0,5	3,1	3,1	35.000	108.500
3	Su su		Kg	2,6	1,8	1	0,7	6,1	6,1	20.000	122.000
4	Bí đỏ		Kg	4,5	2,8	1,6	1,1	10	10	20.000	200.000
5	Bún khô		Kg	4,1	3,3	2	1,5	10,9	10,9	30.000	327.000
6	Sữa ba vì 110ml		Hộp	50	31	20	14	115	115	5.000	575.000
7	Bột canh (190gram)		Gói	0,6	0,5	0,3	0,2	1,6	1,6	5.000	8.000
8	Dầu ăn Neptune		Lít	0,2	0,1	0,1	0,1	0,5	0,5	75.000	37.500
9	Nước rửa bát sunlight 750ml		Chai	0,4	0,3	0,2	0,1	1	1	35.000	35.000
10	Hành khô		Kg	0,1	0,1	0,1	0,1	0,4	0,4	35.000	14.000
11	Nước mắm Nam ngư STK (800ml)		Chai	0,3	0,2	0,1	0,1	0,7	0,7	20.000	14.000
12	Gạo tám thơm		Kg	11,1	6,8	3,9	2,7	24,5	24,5	20.000	490.000
	Cộng										3.920.000
Ký nhận các bản				Tươi:  							

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):

Ba triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng chẵn.

Số chứng từ kèm theo:

Người lập

Người nhận hàng

Thủ kho

Kế toán trưởng

P.Thủ trưởng đơn vị


Phạm Trung Dũng


Lò Thị Tươi


Hoàng Thị Sía


Phạm Trung Dũng




Nguyễn Thị Thu Hồng